

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 9 và 9 tháng năm 2017

Kinh tế - xã hội Thành phố 9 tháng qua diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu phục hồi. Giá dầu thế giới tăng, thị trường tài chính, tiền tệ ổn định, ít biến động. Trong nước, ngoài những thành tựu đạt được như kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, song vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn: tăng trưởng sản xuất công nghiệp còn dựa vào bề rộng, xuất khẩu phụ thuộc vào FDI, biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp, bão lũ ở các tỉnh phía Bắc. Tất cả đều tác động đến kinh tế cả nước nói chung và Thành phố nói riêng.

Bám sát các nội dung chỉ đạo của Trung ương về các giải pháp phát triển kinh tế xã hội, Thành Ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thực hiện các giải pháp kéo giảm ùn tắc giao thông, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường mới, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt; tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; triển khai các chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ Thành phố; thực hiện Đề án xây dựng Thành phố thông minh, có chất lượng sống tốt; tiếp tục thực hiện các chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, giảm dần chênh lệch về đời sống giữa nông thôn và thành thị. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiến nghị đề xuất Trung ương xây dựng cơ chế đặc thù, các chính sách đột phá để Thành phố phát triển nhanh, bền vững hơn theo tinh thần Nghị quyết 16-NQ/TW của Bộ chính trị.

Ước tính kết quả thực hiện kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2017

	Kế hoạch năm	Ước thực hiện	
		9 tháng	Cả năm
1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP – (%)	8,4-8,7	7,97	8,38
Trong đó: - Nông, lâm, thủy sản		6,2	
- Công nghiệp và xây dựng		7,7	
- Dịch vụ		7,7	
2 Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (%)	10	15,7	10,6
Trong đó: - trừ dầu thô		15,0	10
3 Tỷ trọng vốn đầu tư so với GRDP (%)	từ 35	30,6	35
4 Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	347.882	243.584	
Thu cân đối ngân sách không tính dầu thô	335.482	232.531	
Trong đó: - Thu nội địa	226.482	152.531	
- Thu từ xuất nhập khẩu	109.000	80.000	

	Kế hoạch năm	Ước thực hiện	
		9 tháng	Cả năm
5 Chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	70.647	38.370	
Trong đó: Chi đầu tư phát triển	25.147	16.281	
6 Số LĐ được tạo việc làm mới (nghìn người)	125	101,47	125
7 Diện tích nhà ở xây dựng mới (triệu m ²)	8	8,01	9,5

Nhìn chung trong 9 tháng: Kinh tế tiếp tục phát triển ổn định, chỉ số sản xuất công nghiệp 7,84%, cao hơn so với mức tăng cùng kỳ (7,2%); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 10,82% so cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư xã hội đạt 237.123 tỷ đồng, tăng 10,2% (cùng kỳ năm ngoái tăng 9,9%) và bằng 30,6% so GRDP. Đầu tư của doanh nghiệp trong nước cũng như thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển biến tích cực. Doanh nghiệp trong nước mới thành lập đạt 29.416 đơn vị, tăng 13,2% về số lượng và 83,8% về vốn đăng ký; 579 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố với tổng vốn đăng ký đạt 920,9 triệu USD, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm trước. Tổng dư nợ tín dụng tăng 12,41% so với tháng 12/2016. Kết quả chung tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9 tháng ước tăng 7,97%, (cùng kỳ ước tăng 7,76%), tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 243.584 tỷ đồng, đạt 70,02% dự toán, tăng 10,71% so cùng kỳ.

PHẦN A – KINH TẾ

I. TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP 9 tháng đầu năm ước đạt 775.874 tỷ đồng (theo giá hiện hành). Tính theo giá so sánh 2010 đạt **601.336 tỷ đồng, tăng 7,97% so cùng kỳ**.

Tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng

	Tổng GRDP (Tỷ đồng - giá hiện hành)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2016 (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (điểm phần trăm)
Tổng số	775.874	7,97	7,97
<i>Chia theo khu vực</i>			
- Nông lâm thủy sản	5.410	6,2	0,04
- Công nghiệp và xây dựng	194.658	7,7	1,91
+ Công nghiệp	164.264	7,5	1,55
+ Xây dựng	30.394	8,8	0,36
- Thương mại - Dịch vụ	443.614	7,7	4,52
-Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp	132.192	9,2	1,50

Trong mức tăng trưởng chung 7,97 của kinh tế Thành phố: khu vực nông lâm thủy sản tăng 6,2%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,7%, đóng góp 1,91 điểm phần trăm; khu vực thương mại dịch vụ tăng 7,7%, đóng góp 4,52 điểm phần trăm.

- Khu vực nông lâm thủy sản có mức tăng 6,2%, cao hơn mức tăng 5,6% của cùng kỳ

- Khu vực công nghiệp và xây dựng vẫn là khu vực có mức tăng trưởng ổn định trong 2 năm gần đây: ngành công nghiệp tăng 7,5%, cùng kỳ có mức tăng 6,9%; ngành xây dựng tăng 8,8%, cùng kỳ có với mức tăng 12,5%.

- Khu vực thương mại dịch vụ có mức tăng 7,7%, xấp xỉ bằng năm ngoái do năm nay có nhiều mặt hàng tiêu dùng giảm giá như ô tô, quần áo thời trang...nhưng vẫn thu hút các nhãn hiệu hàng nước ngoài cạnh tranh quyết liệt với doanh nghiệp trong nước ở lĩnh vực phân phối, bán lẻ. Một số ngành khác có mức tăng khá như: vận tải kho bãi tăng 10,51%, dịch vụ hoạt động chuyên môn KHCN tăng 8,3%, y tế tăng 9,8%...

Về cơ cấu kinh tế 9 tháng đầu năm nay, xét theo giá hiện hành, khu vực nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng 0,7%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 25,1%; khu vực thương mại dịch vụ chiếm tỷ trọng 57,2%¹, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 17%.

*** Về tỷ trọng đóng góp của 9 ngành dịch vụ trọng yếu trong GRDP của Thành phố trong 9 tháng năm 2017**

	GRDP giá hiện hành (Tỷ đồng)	Tỷ trọng so với GRDP (%)	Tỷ trọng nội bộ ngành của khu vực dịch vụ (%)
Khu vực dịch vụ	443.614	57,2	100
Trong đó 9 ngành dịch vụ	400.451	51,6	90,2
G. Thương nghiệp bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	86.195	11,1	19,4
H. Vận tải kho bãi	61.858	8,0	13,9
I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	22.359	2,9	5,0
J. Thông tin và truyền thông	29.086	3,7	6,6
K. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	59.826	7,7	13,5
L. Hoạt động kinh doanh bất động sản	63.964	8,2	14,4
M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	34.039	4,4	7,7
P. Giáo dục và đào tạo	25.707	3,3	5,8
Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	17.417	2,2	3,9

9 ngành dịch vụ chiếm 51,6% trong GRDP, chiếm 90,2% trong khu vực dịch vụ. Trong đó, 4 ngành chiếm tỷ trọng cao là thương nghiệp (11,1%), vận tải kho bãi (8%), kinh doanh bất động sản (8,2%), tài chính ngân hàng (7,7%); đây là những ngành là chủ đạo chiếm 61,2% nội bộ khu vực dịch vụ, do đó cần có cơ chế tác động 4 ngành này để tạo hiệu ứng lan toả cho toàn bộ Khu vực dịch vụ phát triển mạnh hơn nữa.

Kết quả hoạt động của các ngành dịch vụ trong Khu vực dịch vụ có một số điểm đáng chú ý sau:

+ Ngành thương nghiệp bán buôn, bán lẻ: là ngành có số lượng cơ sở hoạt động nhiều nhất, tạo ra giá trị tăng thêm cao nhất 86.195 tỷ, chiếm tỷ trọng 11,1% trong tổng GRDP và chiếm 19,4% trong khu vực dịch vụ. So sánh tỷ trọng của các ngành khác trong tổng GRDP của Thành phố thì ngành thương mại chỉ đứng thứ 2 sau ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Ngành này có mức tăng xấp xỉ bằng cùng kỳ năm ngoái 8,1%. Nguyên nhân tăng chậm do thị trường tiêu thụ các mặt hàng thiết yếu đã bão hòa; người tiêu dùng có tâm

¹ Về quy mô của khu vực dịch vụ: Thành phố Hồ Chí Minh bằng 30% cả nước và bằng 1,6 lần Hà Nội. Năm 2016, trong cơ cấu kinh tế, khu vực dịch vụ chiếm 58,14%; 9 nhóm ngành dịch vụ đóng góp 52,58% trong tổng GRDP, trong đó có 4 ngành chủ lực là: thương nghiệp (13,08%), vận tải kho bãi (8,49%), kinh doanh bất động sản (7,37%), tài chính ngân hàng (6,26%)

lý chờ giảm thuế khi các hiệp định thương mại trong khối Asean có hiệu lực năm 2018 đối với hàng thời trang cao cấp, hàng hiệu từ nước ngoài, xe ô tô..., mức tăng lương kể từ 1/7 khoảng 8%, thấp hơn so với mức tăng lương của những năm trước, cũng ảnh hưởng đến thu nhập và chi tiêu của người dân.

+ Ngành vận tải kho bãi: đạt 61.858 tỷ, chiếm 8,0% trong tổng GRDP và 13,9% trong khu vực dịch vụ. Đây là ngành có vị trí quan trọng thứ 2 trong 9 ngành dịch vụ, có mức tăng trưởng 10,5% so cùng kỳ. Do có vị trí địa lý đặc thù là trung tâm kinh tế, hệ thống cảng biển, các kho chứa hàng nên Thành phố Hồ Chí Minh có vai trò đầu mối trong hoạt động vận chuyển hàng hóa của cả khu vực Đông nam bộ, chủ yếu dựa vào vận tải đường bộ và hàng không (trong khi đường sắt và đường thủy còn hạn chế). Hiện Thành phố đang thí điểm tuyến buýt giao thông bằng đường sông.

+ Ngành khách sạn, nhà hàng (lưu trú và ăn uống): đạt 22.359 tỷ, chiếm 2,9% trong tổng GRDP và 5% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 5% so cùng kỳ;

+ Ngành thông tin truyền thông: đạt 29.086 tỷ, chiếm 3,7% trong tổng GRDP và 6,6% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 6,5% so cùng kỳ;

+ Ngành tài chính, ngân hàng: đạt 59.826 tỷ, chiếm 7,7% trong tổng GRDP và 13,5% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 8,3% so cùng kỳ ;

+ Ngành bất động sản² trong 6 tháng đầu năm tăng khá (+7,2%), tuy nhiên bắt đầu quý 3 xuất hiện hiện tượng đầu cơ, làm tăng giá đất bất thường. UBND Thành phố đã có động thái, thông báo chính thức việc không công nhận chuyển đổi từ huyện lên quận, kiểm tra việc tung tin đồn nâng giá đất, đã góp phần hạ nhiệt thị trường BĐS. Các giao dịch trong quý 3 diễn ra chậm lại so các tháng trước do những điều chỉnh giảm giá.

+ Ngành hoạt động chuyên môn KHCN³ đạt 34.039 tỷ, chiếm 4,4% trong tổng GRDP và 7,7% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 8,3% so cùng kỳ;

+ Ngành giáo dục và đào tạo: đạt 25.707 tỷ, chiếm 3,3 trong tổng GRDP và 5,8% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 9,2% so cùng kỳ;

+ Ngành Y tế: đạt 17.417 tỷ, chiếm 2,2% trong tổng GRDP và 3,9% trong khu vực dịch vụ, tăng 9,8% so cùng kỳ. Nguyên nhân do đời sống được nâng cao, người dân quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe, nhu cầu khám chữa bệnh dịch vụ tăng.

II. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tháng 9 tăng 0,49% so với tháng trước. Trong tháng này một số ngành có chỉ số sản xuất tăng: sản xuất xe có động cơ (+8,34%); sản xuất thuốc, hóa dược (+4,45%); sản xuất sản phẩm điện tử (+4,28%); giấy (+4,17%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+3,35%); đồ uống (+1,73%); dệt (+1,41%); trang phục (+1,23)... Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm: sản xuất hóa chất (-0,41%); chế biến thực phẩm (-1,14%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-2,74%); sản xuất thiết bị điện (-4,05%)...

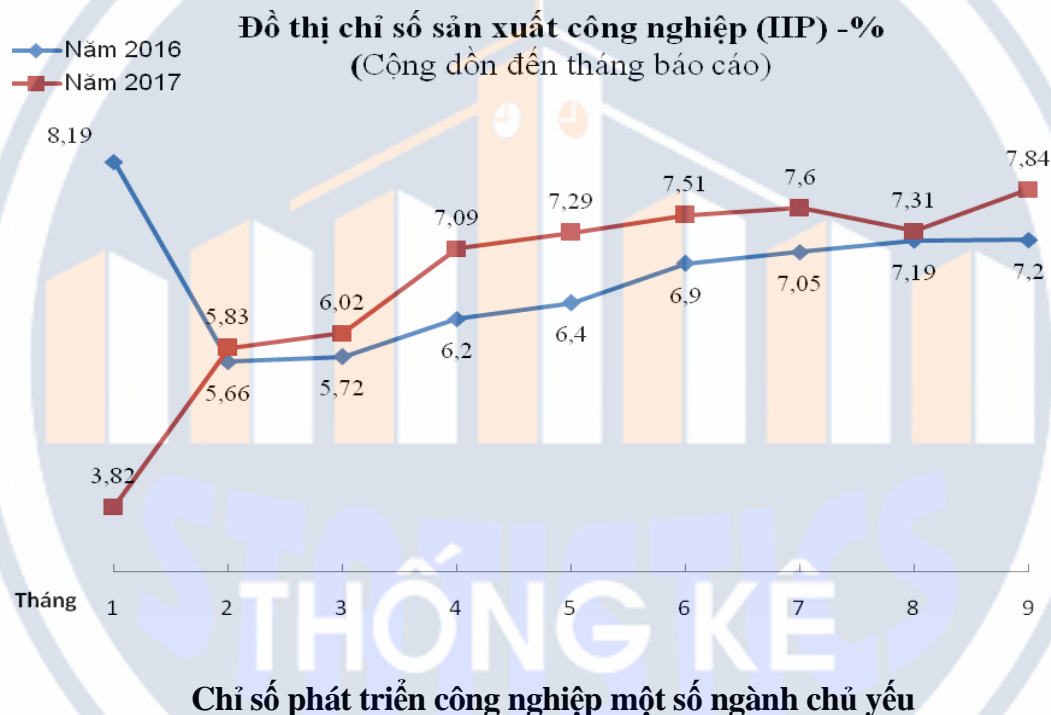
So với tháng 9/2016, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 10,30%.

² Theo phân ngành kinh tế quốc dân, ngành bất động sản chỉ bao gồm hoạt động: mua bán BĐS, cho thuê BĐS và dịch vụ môi giới liên quan đến BĐS (hoạt động xây dựng BĐS đã tính vào ngành xây dựng).

³ Ngành hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ bao gồm các ngành dịch vụ chuyên môn như: dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn pháp luật, công chứng và chứng thực, tư vấn quản lý; dịch vụ kỹ thuật, kiến trúc, đo đạc, nghiên cứu khoa học; quảng cáo, nghiên cứu thị trường; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ, thiết kế chuyên dụng.

Tính chung 9 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 7,84% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng của 9 tháng năm 2016 (mức tăng của năm 2016: +7,2%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,91%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,66%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,27%; ngành khai khoáng tăng 7,75%.

Nhìn chung, chỉ số phát triển của ngành công nghiệp Thành phố trong 9 tháng đầu năm vẫn duy trì mức độ tăng trưởng khá và ổn định, đặc biệt là các ngành công nghiệp trọng điểm luôn tăng cao hơn mức tăng chung của toàn ngành.



	Đơn vị tính: %	
	Tháng 9/2017 so với tháng 8/2017	9 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	100,49	107,84
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	126,46	107,75
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	100,28	107,91
3. SX và phân phối điện	100,00	104,66
4. SX và phân phối nước	101,03	107,27
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	98,86	103,74
2. Sản xuất đồ uống	101,73	102,11
3. Sản xuất trang phục	101,23	105,41
4. Sản xuất da và SP liên quan	100,61	95,60
5. SX hóa chất và SP hóa chất	99,59	103,17
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	102,09	101,10
7. SP từ khoáng phi kim loại	103,35	113,27
8. Sản xuất SP điện tử	104,28	141,05
9. Sản xuất thiết bị điện	95,95	110,43
10. Sản xuất xe có động cơ	108,34	118,15

Trong các ngành công nghiệp cấp 2, có 25/30 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. **Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao:** sản xuất sản phẩm điện tử tăng khá cao (+41,05%); sản xuất kim loại (+28,64%); sản xuất xe có động cơ (+18,15%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+13,27%); sản xuất giấy (+11,36%); dệt (+10,77%); sản xuất thiết bị điện (+10,43%)... **Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng khá:** khai thác, xử lý và cung cấp nước (+9,8%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+8,36%); sản xuất máy móc, thiết bị khác (+7,85%); sản xuất trang phục (+5,41%)... **Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng thấp hoặc giảm:** chế biến thực phẩm (+3,74%); sản xuất đồ uống (+2,11%); sản xuất thuốc, hóa dược (+1,07%); sản xuất da (-4,4%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-4,8%)...

Các ngành thuộc nhóm ngành kinh tế trọng điểm tiếp tục tăng trưởng, ước tháng 9 tăng 2,07% so với tháng trước; tăng 15,03% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 9 tháng đầu năm tăng 12,38%, cao hơn mức tăng chung của toàn ngành. Trong đó, nhóm ngành lương thực thực phẩm, đồ uống tăng 3,04%; nhóm ngành hóa dược tăng 3,62%; nhóm ngành cơ khí tăng 5,75%; nhóm ngành sản xuất hàng điện tử tăng mạnh 41,05%.

Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 9 so với tháng 8	9 tháng so với cùng kỳ 2016
Tổng số	102,07	112,38
A-Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống	101,04	103,04
10-Sản xuất chế biến thực phẩm	98,86	103,74
11-Sản xuất đồ uống	101,73	102,11
B-Nhóm Ngành hóa dược	102,64	103,62
20-Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	99,59	103,17
21-Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	104,45	101,07
22-Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	102,09	101,10
C-Ngành Sản xuất hàng điện tử	104,28	141,05
26-Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	104,28	141,05
D-Nhóm ngành cơ khí	100,34	105,75
25-Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	97,37	108,36
27-Sản xuất thiết bị điện	95,95	110,43
28-Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu	103,26	107,85
29-Sản xuất xe có động cơ	108,34	118,15
30-Sản xuất phương tiện vận tải khác	96,06	87,20

Trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm thì ngành hoá, dược cao su có xu hướng tăng chậm và giảm dần trong những năm gần đây (năm 2015: tăng 0,85%; năm 2016: giảm 0,58%) do di dời và hạn chế sản phẩm gây ô nhiễm môi trường.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tháng 9/2017 tăng 0,15% so với tháng trước. Tính chung 9 tháng đầu năm, chỉ số tiêu thụ tăng 45,43%. Trong đó nhiều ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất sản phẩm điện tử; sản

xuất xe có động cơ; dệt; sản xuất kim loại; sản xuất thiết bị điện; in ấn; sản xuất trang phục; sản xuất đồ uống...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 1/9 tăng 3,83% so với tháng trước, tăng 5,57% so với tháng cùng kỳ năm 2016. Ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất đồ uống; sản xuất kim loại; sản xuất giấy; sản xuất xe có động cơ; sản xuất sản phẩm điện tử... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất da; sản xuất SP từ khoáng phi kim loại; sản xuất trang phục; in ấn; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; sản xuất thiết bị điện; sản xuất trang phục...

III. XÂY DỰNG

Hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố 9 tháng đầu năm chịu tác động của biến động giá nguyên vật liệu, chủ yếu là giá cát xây dựng tăng cao làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng các công trình, đặc biệt là các công trình nhỏ lẻ. Tuy nhiên điều này không làm ảnh hưởng nhiều đến các nhà thầu lớn do đã ký kết hợp đồng cung cấp vật liệu dài hạn với nhà cung cấp. Các công trình dở dang vẫn tiếp tục được triển khai, đồng thời khởi công xây dựng các công trình mới.

Giá trị sản xuất xây dựng 9 tháng đầu năm theo giá hiện hành ước đạt 168.147,2 tỷ đồng, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 10.955,04 tỷ đồng, chiếm 6,52%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 142.790,31 tỷ đồng, chiếm 84,91%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 14.401,85 tỷ đồng, chiếm 8,57%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà chiếm 53,23%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 28,08% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 18,69%.

Giá trị sản xuất xây dựng 9 tháng theo giá so sánh ước đạt 132.302,17 tỷ đồng, tăng 9,37% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó: khu vực Nhà nước đạt 8.561,76 tỷ đồng, giảm 7,87%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 112.282,3 tỷ đồng, tăng 11,22%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11.458,11 tỷ đồng, tăng 6,83%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà tăng 10,43%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 5,06% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 13,04%.

IV. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Nông nghiệp Thành phố tiếp tục phát triển theo hướng nông nghiệp đô thị, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực như rau an toàn, hoa cây kiểng, bò sữa; xây dựng các hệ thống chuỗi liên kết và cung ứng trong nông nghiệp; đồng thời, nâng cấp hệ thống thông tin thị trường nông sản tạo sự đồng bộ từ quản lý, sản xuất đến phân phối, tiêu dùng sản phẩm. Bên cạnh đó, phần đầu xây dựng nông nghiệp Thành phố trở thành trung tâm giống cây trồng, gia súc và thủy sản phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp tại các tỉnh Tây Nam Bộ và Đông Nam Bộ.

Trong 9 tháng, tình hình thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường, mưa trái mùa trong những tháng đầu năm làm giảm năng suất vụ đông xuân, sâu bệnh trên cây trồng, giá thịt heo giảm mạnh gây ảnh hưởng rất nhiều đến ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, với các chính sách hỗ trợ kịp thời, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng và người sản xuất, nông nghiệp Thành phố vẫn giữ được mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước.

Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản 9 tháng đạt 12.794,2 tỷ đồng (giá hiện hành), tính theo giá so sánh 2010 tăng 6,3% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, nông nghiệp chiếm 69,2%, tăng 6,1%; lâm nghiệp chiếm 0,8%, tăng 0,2%; thủy sản chiếm 30%, tăng 7%.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2017

	Giá hiện hành		Giá so sánh 2010	
	Tỷ đồng	Cơ cấu (%)	Tỷ đồng	% so với cùng kỳ năm 2016
Tổng số	12.794,2	100,0	8.564,6	106,3
Nông nghiệp	8.855,0	69,2	6.447,5	106,1
Trồng trọt	3.135,9	24,5	2.222,4	105,7
Chăn nuôi	4.658,3	36,4	3.493,0	104,6
Dịch vụ	1.060,8	8,3	732,1	115,0
Lâm nghiệp	100,9	0,8	53,1	100,1
Thủy sản	3.838,3	30,0	2.064,0	107,0

1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp 8.855 tỷ đồng (giá hiện hành), tính theo giá so sánh năm 2010 tăng 6,1%. Trong đó, ngành trồng trọt chiếm 35,4%, tăng 5,7%; chăn nuôi chiếm 52,6%, tăng 4,6% và dịch vụ khác chiếm 12%, tăng 15%

1.1. Trồng trọt

Vụ Đông Xuân: diện tích gieo trồng vụ đông xuân đạt 10.046,4 ha, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: lúa 5.402,7 ha, tăng 4,7%, năng suất giảm 0,4%, sản lượng lúa đạt 26.524,6 tấn, tăng 4,3%; bắp 288,7 ha, tăng 6%; sản lượng tăng 5,6%; rau 3.105,4 ha, giảm 0,4%; năng suất giảm 0,9%; sản lượng đạt 90.823,7 tấn, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước.

Vụ hè thu: Theo kết quả sơ bộ điều tra vụ hè thu, diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 10.354,8 ha, giảm 2,5% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích lúa 6.139 ha, giảm 5% do chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển từ trồng lúa sang trồng rau màu; diện tích bắp 147,4 ha, giảm 2,7% so với cùng kỳ, sản lượng 517,5 tấn, giảm 0,8%; diện tích rau 2.362,2 ha, giảm 4,5%, năng suất rau tăng 10,6%, sản lượng rau ước đạt 71.927 tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước.

Vụ mùa: diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 11.544,7 ha, bằng 97% vụ mùa năm trước. Trong đó: lúa ước đạt 7.430,7 ha, giảm 5,3%; rau các loại 2.508,9 ha, tăng 5,8%; bắp dự ước giảm 31,1% so cùng kỳ...

Sinh vật gây hại trên cây trồng: Trong 9 tháng, diện tích bị nhiễm sinh vật hại trên lúa là 6.765 ha, giảm 9,04% so với cùng kỳ; rau 6.213 ha, giảm 8,2%. Hoa lan, cây kiềng nhiễm sinh vật hại 584 ha, tăng 51,2% so với cùng kỳ năm trước, đã phòng trị được 521,3 lượt ha, chiếm 89,2% diện tích nhiễm bệnh.

1.2. Chăn nuôi

Số lượng đàn trâu bò tính đến tháng 9 ước 129,7 ngàn con, giảm 4,7%. Trong đó, đàn bò sữa chiếm 66%, đạt 85,6 ngàn con, giảm 10,7% so với cùng kỳ do việc thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng đàn bò sữa trên địa bàn giai đoạn 2016-

2020, thải loại những đàn bò có năng suất kém. Đàn heo ước đạt 295,8 ngàn con, giảm 6,9% so với cùng kỳ, chủ yếu là do giá thịt heo hơi trên thị trường giảm sâu trong nhiều tháng, giá cả hiện nay đã tăng nhưng vẫn chưa ổn định, chính vì thế, người chăn nuôi duy trì số lượng đàn heo hiện có, hạn chế việc tăng đàn. Đàn gia cầm ước đạt 504 ngàn con, tăng 32,6% so với cùng kỳ.

Trong 9 tháng, tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm tương đối ổn định, không phát hiện dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, PRRS tại các hộ chăn nuôi trên địa bàn.

2. Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp 9 tháng ước đạt 100,9 tỷ đồng (giá hiện hành), tương đương cùng kỳ năm trước.

Tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố hiện nay là 38.864 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 36.176 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 17,27%, tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh là 40,1%.

Trồng mới 82 ha rừng tập trung, tăng 1,2% so cùng kỳ năm trước; khai thác 10.669m³ gỗ, giảm 3,7%; sản lượng củi 2.129 ster, giảm 1,7% so cùng kỳ.

Trong 9 tháng, Chi cục Kiểm lâm tổ chức 779 lượt tuần tra bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, 105 lượt phối hợp truy quét phá rừng; xác nhận 6.287 hồ sơ nguồn gốc lâm sản, kiểm tra 1.533 lượt cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, chế biến gỗ; tổ chức 364 lượt kiểm tra, cấp 348 hồ sơ xác nhận cho doanh nghiệp làm thủ tục xuất động vật hoang dã.

3. Thủy sản

Giá trị sản xuất thủy sản 9 tháng ước đạt 3.838,3 tỷ đồng (giá hiện hành), tính theo giá so sánh năm 2010 tăng 7%. Trong đó, nuôi trồng chiếm 73,5%, tăng 7,1%; khai thác chiếm 26,5%, tăng 6,7%

Sản lượng thủy sản 9 tháng ước đạt 39.833,8 tấn, tăng 0,8% so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác chiếm 36,2%, đạt 14.423,9 tấn, tăng 7,9% (cá chiếm 55,9%, tăng 20,7%). Sản lượng nuôi trồng chiếm 63,8%, đạt 25.409,9 tấn, giảm 2,8% so cùng kỳ năm trước; trong đó, sản lượng tôm ước đạt 8.597 tấn, giảm 5,2% so cùng kỳ (tôm sú 1.318,5 tấn, tăng 19%; tôm thẻ chân trắng 6.733 tấn, giảm 13,5%)

Dịch bệnh trên tôm: Trong 9 tháng, đã có 129,52 ha nuôi tôm bị bệnh chiếm 2,74% diện tích thả nuôi trong ao (chủ yếu diện tích thiệt hại tại huyện Cần Giờ), tăng 57,2% so với cùng kỳ năm trước. Có 91 hộ trên diện tích 45,22 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của nguồn Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

Dự ước giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2017 tăng 6,3% so với năm 2016. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 6,2%, lâm nghiệp tăng 0,6% và thủy sản tăng 6,9%.

4. Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp

Chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao:

Tiếp tục công tác khảo nghiệm, đánh giá, nhân giống các giống cây trồng chủ lực như hoa lan Dendrobium, Hồ Điệp, các giống hoa nền, cà chua bi, dưa lưới...

Triển khai việc khảo sát và theo dõi khả năng sinh sản, phối giống, năng suất sữa bò nông hộ. Trong 9 tháng đầu năm, đã thực hiện 19.739 lượt con, đạt 54,83% kế hoạch (bò cái sinh sản chiếm 61% tổng đàn, cái vắt sữa chiếm 48%). Thực hiện chuyển giao kết quả đánh giá tiến bộ di truyền giống heo theo phương pháp BLUP.

Chương trình phát triển rau an toàn: Triển khai xây dựng cánh đồng sản xuất rau muống nước theo quy trình VietGAP tại 2 xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn và xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi. Đến nay, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Trung tâm Khuyến nông đã xây dựng 175 ha với 198 hộ tham gia.

Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp đã tiến hành đánh giá giám sát tại 55/59 cơ sở được chứng nhận rau muống nước VietGAP trên địa bàn 02 xã Nhị Bình và xã Bình Mỹ. Hỗ trợ việc truy xuất nguồn gốc rau, củ, quả cho người tiêu dùng trên địa bàn.

Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa: Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản thực hiện Chương trình nhập nội, cải thiện chất lượng giống bò sữa, tiến hành cấp phát tinh và vật tư cho các đơn vị tham gia chương trình. Tiếp tục dự án trại thực nghiệm chăn nuôi bò sữa công nghệ cao Israel, nâng cao chất lượng, phương thức chăn nuôi bò sữa.

Chương trình phát triển cá sấu: Thành phố hiện có 39 tổ chức và cá nhân gây nuôi cá sấu, với tổng đàn là 94.055 con, tăng 1,1% so với cùng kỳ; trong đó, 8.171 con cá sấu bố mẹ, 66.657 con cá sấu thương phẩm, 16.578 con cá sấu sinh sản, 4.051 con cá sấu hậu bị.

V. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn 9 tháng ước thực hiện 237.123 tỷ đồng so với cùng kỳ tăng 10,2% (9 tháng năm 2016 tăng 9,9%); so với kế hoạch năm đạt 65,4%; chiếm tỷ lệ 30,6% so với GRDP. Nguyên nhân vốn đầu tư 9 tháng năm nay tăng do thị trường đầu tư bất động sản cả trong và ngoài nước tăng; chính sách thu hút đầu tư có chuyển biến tích cực; nguồn vốn đầu tư nước ngoài 9 tháng, tính cả vốn đăng ký và vốn góp tăng 64,4% so cùng kỳ; thành phố quan tâm đôn đốc, cải tiến thủ tục hành chính trong việc giải ngân thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản..

Vốn đầu tư xã hội trên địa bàn 9 tháng

	Ước thực hiện (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2016 (%)	Cơ cấu (%)
Tổng số	237.123	110,2	100,00
* Phân theo nguồn vốn:			
- Vốn nhà nước	36.112	104,29	15,2
<i>Trong đó: Vốn ngân sách địa phương</i>	12.813	105,21	5,4
- Vốn ngoài nhà nước	163.574	111,07	69,0
- Vốn nước ngoài	37.437	112,5	15,8
* Phân theo khu vực kinh tế:			
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	785	102,21	0,3
- Công nghiệp, xây dựng	74.902	105,20	31,6
- Dịch vụ	161.436	112,73	68,1

Vốn đầu tư XDCB và sửa chữa lớn trên địa bàn 9 tháng thực hiện 218.203 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 10,18%; so với kế hoạch năm đạt 66,4%.

Vốn ngân sách Thành phố 12.813,8 tỷ đồng, tăng 5,21% so với cùng kỳ và đạt 67,9% kế hoạch năm (9 tháng cùng kỳ tăng 1,4%). Cấp Thành phố ước thực hiện 6.874,2 tỷ đồng, chiếm 53,7%; cấp quận huyện ước thực hiện 5.939,6 tỷ đồng, chiếm 46,3%.

Vốn đầu tư thuộc ngân sách Thành phố

	Ước thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch	Cùng kỳ năm 2016
Tổng vốn đầu tư	12.813,8	67,9	105,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	446,6	55,8	50,0
Cấp thành phố	6.874,2	62,9	94,0
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	284,7	70,2	58,9
Cấp quận huyện	5.939,6	63,1	122,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	161,9	41,1	39,5

Tháng 9, tập trung thực hiện các dự án chống ngập, dự án cầu đường chống kẹt xe, trong đó có dự án đi vào sân bay Tân Sơn Nhất và nhiều cầu vượt khác; các dự án trường học phục vụ cho năm học (2017-2018).

Nhìn chung 9 tháng, nguồn vốn ngân sách giải ngân so với kế hoạch còn thấp, số còn lại tập trung vào quý 4 chiếm 32,1%, đây là tình trạng chung từ những năm trước, cần sớm khắc phục, đặc biệt việc xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn cho các dự án sớm hơn.

Tình hình giải ngân vốn ODA chín tháng năm 2017 như sau:

Theo kế hoạch, có 10 dự án được giao với tổng vốn là 258,5 tỷ đồng, 9 tháng ước thực hiện giải ngân 202,9 tỷ đồng, đạt 81,2% so kế hoạch.

Tình hình thực hiện các dự án PPP (hình thức đối tác công tư):

Theo kế hoạch năm có 9 dự án với tổng vốn 346,1 tỷ đồng, 9 tháng ước thực hiện 240,3 tỷ đồng, đạt 69,4%. Các dự án này hầu hết tập trung đầu tư vào cơ sở hạ tầng như: cầu, đường và xử lý môi trường. Do nguồn vốn ngân sách còn hạn chế, nên hình thức đầu tư này đã góp phần huy động được nguồn vốn tư nhân hợp tác cùng Nhà nước xây dựng hạ tầng giao thông.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm có sử dụng vốn ngân sách:

- Tuyến đường sắt Metro số 1, Bến Thành – Suối Tiên: Tính đến nay khối lượng thực hiện toàn tuyến đạt khoảng 51%, tiến độ thi công chậm lại, do nguồn vốn ODA cấp theo kế hoạch chỉ đạt 39,1%. Dự kiến đến ngày 15 tháng 10 năm 2017 sẽ lắp đặt đường ray.

- Cầu vượt vòng xoay Nguyễn Thái Sơn gồm 3 nhánh, đã thông xe nhánh thứ nhất Hoàng Minh Giám – Nguyễn Thái Sơn; nhánh thứ hai Hoàng Minh Giám – Nguyễn Kiệm phía bệnh viện 175, dự kiến ngày 3/9/2017 tổ chức thi công giai đoạn 2; nhánh thứ ba Nguyễn Kiệm – Nguyễn Thái Sơn còn vương giải tỏa, dự kiến đến ngày 15/9/2017 sẽ thi công phần đã giải tỏa xong.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến ngày 30/8, toàn thành phố đã cấp 41.949 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 8.126,9 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 41.362 giấy phép, với diện tích 8.071,3 ngàn m² và 587 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 55,6 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 10,2% về giấy phép (+3.881 giấy phép) và bằng 99,1% về diện tích (-79,2 ngàn m²).

3. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài⁴

Từ đầu năm đến ngày 15/9, đã có 579 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố với tổng vốn đăng ký đạt 920,9 triệu USD, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm trước

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 157 dự án, số vốn tăng 686,7 triệu USD. Góp vốn, mua cổ phần có 1.579 trường hợp với vốn góp đăng ký đạt 2.049,5 triệu USD.

Như vậy, tính chung tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới, bổ sung vốn và góp vốn, mua cổ phần đến ngày 15/9 đạt 3.657,1 triệu USD, tăng 64,4% so với cùng kỳ.

Phân loại các dự án được cấp phép mới:

- **Theo hình thức đầu tư:** 100% vốn đầu tư 506 dự án, vốn đầu tư đạt 799,6 triệu USD; liên doanh 71 dự án, vốn đầu tư 120,2 triệu USD; hợp đồng hợp tác kinh doanh 2 dự án, vốn đầu tư 1,1 triệu USD.

- **Theo lĩnh vực hoạt động:** công nghiệp chế biến, chế tạo có 36 dự án, vốn đầu tư đạt 471,5 triệu USD, chiếm 51,2% tổng vốn; thương nghiệp 227 dự án, vốn đầu tư 172,5 triệu USD (chiếm 18,7%); kinh doanh bất động sản 19 dự án, vốn đầu tư 123,5 triệu USD (chiếm 13,4%); thông tin và truyền thông 73 dự án, vốn đầu tư 72 triệu USD (chiếm 7,8%); hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ 126 dự án, vốn đầu tư 25,1 triệu USD (chiếm 2,7%); xây dựng 35 dự án, vốn đầu tư 22,4 triệu USD (chiếm 2,4%); vận tải kho bãi 24 dự án, vốn đầu tư 13,6 triệu USD...

- **Theo quốc tịch của nhà đầu tư:** đã có 49 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư. Trong đó, vốn đăng ký của Hoa Kỳ chiếm gần 1/3 tổng vốn, đạt 249,9 triệu USD với 24 dự án; kế đến là Singapore 79 dự án, vốn đầu tư 136,5 triệu USD (chiếm 14,8%); Hàn Quốc đứng vị trí thứ 3 với 96 dự án, vốn đầu tư đạt 129,5 triệu USD (chiếm 14,1%); Đài Loan 24 dự án, vốn đầu tư 121,4 triệu USD (chiếm 13,2%); Nhật Bản 104 dự án, vốn đầu tư 79,3 triệu USD (chiếm 8,6%); Hà Lan 16 dự án, vốn đầu tư 47,8 triệu USD (chiếm 5,2%); Malaysia 16 dự án, vốn đầu tư 45,6 triệu USD (chiếm 5%); Hồng Kông 35 dự án, vốn đầu tư 25,1 triệu USD; Thái Lan 14 dự án, vốn đầu tư 21,9 triệu USD...

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động⁵ (từ ngày 1/1/2017 đến ngày 15/9/2017)

a. Đăng ký thành lập doanh nghiệp

Thành phố đã có 29.416 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đạt 389.903 tỷ đồng, tăng 13,2% về số lượng doanh nghiệp và tăng 83,8% về số vốn đăng ký. Vốn đăng ký bình quân 1 doanh nghiệp đạt 13,3 tỷ đồng, tăng 62,3% so cùng kỳ.

⁴⁵ Nguồn Sở Kế hoạch và đầu tư

Phân theo loại hình: doanh nghiệp tư nhân có 400 doanh nghiệp, giảm 17,5% so với cùng kỳ năm trước, vốn đăng ký đạt 266 tỷ đồng, giảm 14,6%. Công ty cổ phần 3.520 đơn vị với vốn đăng ký 186.528 tỷ đồng, số lượng tăng 20,4% và vốn tăng 88,8%. Công ty trách nhiệm hữu hạn 25.493 đơn vị, vốn đăng ký đạt 203.084 tỷ đồng; số lượng tăng 13,0%, vốn tăng 79,7% so với cùng kỳ năm trước.

Theo khu vực kinh tế:

- Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 176 doanh nghiệp với vốn đăng ký 1.487 tỷ đồng, giảm 15,5% so với cùng kỳ.

- Khu vực công nghiệp và xây dựng 6.210 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 74.945 tỷ đồng, tăng 8,8% về số lượng và tăng 79,6% vốn đăng ký so cùng kỳ. Trong đó, vốn ngành xây dựng có 2.974 doanh nghiệp, vốn đăng ký đạt 52.507 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với cùng kỳ (chiếm 70,1% tổng vốn khu vực).

- Khu vực thương mại dịch vụ chiếm đến 80,4% tổng vốn đăng ký, đạt 313.472 tỷ đồng, tăng 85,8%, với 23.030 doanh nghiệp. Số lượng vốn tập trung chủ yếu vào 2 lĩnh vực là kinh doanh bất động sản 1.707 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 155.100 tỷ đồng (chiếm 49,5% vốn của khu vực), tăng 75,8%; thương mại 11.237 doanh nghiệp, vốn đăng ký 63.596 tỷ đồng (chiếm 20,2%), tăng 66,7% so với cùng kỳ năm trước.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động: đã có 2.282 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 18,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, loại hình công ty TNHH 1.885 đơn vị, giảm 17,5%; công ty cổ phần 280 đơn vị, giảm 13,3%. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 5.663 đơn vị, tăng 10,8% so với cùng kỳ; trong đó có 84,6% doanh nghiệp là Công ty TNHH, tăng 12,6%.

VI. NỘI THƯƠNG

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 ước đạt 75.593 tỷ đồng, tăng 0,9% so tháng trước.

Ước tính 9 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 675.571 tỷ đồng, tăng 10,82% so cùng kỳ.

Chia theo thành phần kinh tế:

+ Thành phần kinh tế có vốn nước ngoài có tốc độ tăng trưởng cao nhất 15,13%, chiếm 14%.

+ Kinh tế nhà nước chiếm tỷ trọng 7,5%, tăng 10,75%;

+ Kinh tế ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng 78,5%, tăng 10,09%; Trong đó thành phần kinh tế tư nhân chiếm 51,7%, tăng 10,69%.

Chia theo ngành kinh tế:

a. Thương nghiệp bán lẻ hàng hóa: tháng 9 đạt 48.472 tỷ đồng, tăng 0,23% so tháng trước. Ước 9 tháng đầu năm đạt 435.679 tỷ đồng, tăng 11,73%.

Các ngành hàng có mức tăng cao là: Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 11,5%; Gỗ, vật liệu xây dựng tăng 16,1%; xăng dầu tăng 13,5%. Các ngành có mức tăng trưởng khá là: ăn uống 8,6%; lương thực – thực phẩm 8,8%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 7,6%; dịch vụ giáo dục 3,8%.

b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống: ước tính doanh thu tháng 9 đạt 7.894 tỷ đồng, tăng 3,69% so tháng trước. Ước 9 tháng đầu năm đạt 66.738 tỷ đồng, tăng 8,81% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 10,6%; dịch vụ ăn uống tăng 8,6%.

Ngành lưu trú có mức tăng cao hơn cùng kỳ do một số khách sạn sau khi tạm ngưng để sửa chữa, nâng cấp khách theo chủ trương của Tổng cục Du lịch (trong năm 2016) hoạt động mạnh trở lại, nâng cao công suất sử dụng phòng. Các hoạt động tổ chức lễ hội, sự kiện văn hoá liên tục diễn ra nhằm thu hút du khách quốc tế.⁶

Bên cạnh đó hoạt động ẩm thực cũng diễn ra phong phú, đa dạng như: khu ẩm thực dưới lòng đất tại công viên 23/9; phố ẩm thực trên đường Nguyễn Văn Chiêm; phố đi bộ trên đường Bùi Viện.

c. Du lịch: tháng 9 ước đạt 2.199 tỷ đồng, tăng 5,02% so tháng trước. Chín tháng đầu năm ước đạt 16.224 tỷ đồng, tăng 14,43% so cùng kỳ.

d. Dịch vụ tiêu dùng khác: Doanh thu tháng 9 ước đạt 17.228 tỷ đồng, tăng 1,31% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 156.930 tỷ đồng, tăng 8,87% so cùng kỳ. Trong đó: Dịch vụ giáo dục tăng 3,8%; Y tế tăng 9,1%.

VII. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 9 đạt 3.149,7 triệu USD, giảm 4,0% so tháng trước. **Ước tính 9 tháng đạt 26.281,1 triệu USD, tăng 15,7% so cùng kỳ.**

Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 9 tháng ước đạt 23.959,0 triệu USD.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố xuất qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 9 đạt 2.868,6 triệu USD, giảm 3,0% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đạt 24.546,3 triệu USD, tăng 15,5% so cùng kỳ. Loại trừ dầu thô ước đạt 22.224,1 triệu USD, tăng 14,7%.

Chia theo thành phần kinh tế:

+ Nhà nước: đạt 2.914,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 11,9%, tăng 9,1%.

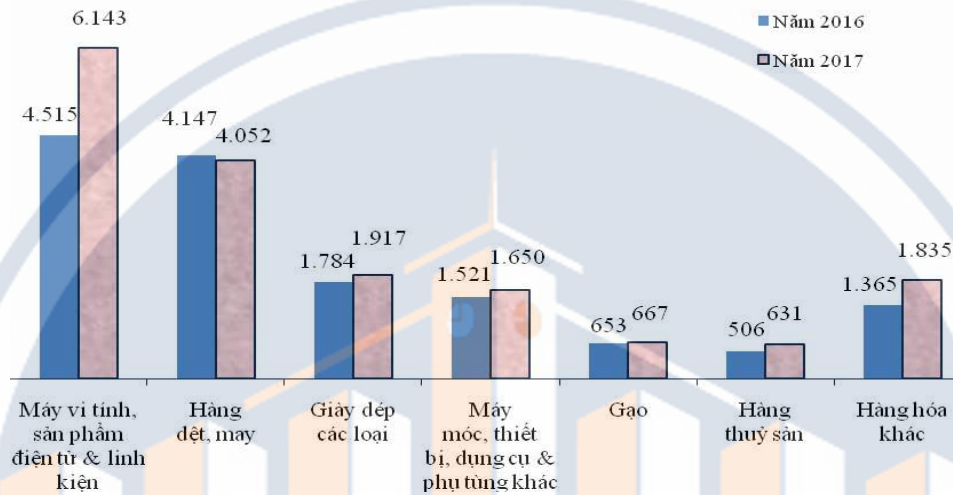
+ Ngoài nhà nước: đạt 8.032,3 triệu USD, chiếm 32,7%, tăng 7,9%.

+ Có vốn nước ngoài: đạt 13.599,8 triệu USD, chiếm 55,4%, tăng 22,2%.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu: đứng đầu là Trung Quốc với 4.844,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19,7%; kế đến là Hoa Kỳ với 4.426,2 triệu USD, chiếm 18,0%; vị trí thứ 3 là Nhật Bản với 2.368,3 triệu USD, chiếm 9,6%; tiếp theo là Hàn Quốc với 1.230,6 triệu USD, chiếm 5,0%; vị trí thứ 5 là Malaysia với 1.182,1 triệu USD, chiếm 4,8%.

⁶ Tháng 1: sự kiện “Đường hoa Nguyễn Huệ”, “Lễ hội Kinh khí cầu” với sự góp mặt của 40 phi công đến từ các quốc gia, “Lễ hội ánh sáng nghệ thuật 3D” lên tòa nhà Ủy ban Nhân dân Thành phố và tòa nhà Timesquare; tháng 2 có sự kiện “Ngày hội ẩm thực quê tôi”; tháng 3 có sự kiện “Thành phố Hồ Chí Minh – Thành phố Áo Dài” trên phố đi bộ Nguyễn Huệ, chương trình đồng diễn áo dài với chủ đề “Tôi yêu Việt Nam” với sự góp mặt của hơn 3.000 người, tháng 5 tổ chức hòa nhạc dân tộc vào các chiều thứ 7 và chủ nhật; tháng 6 có “Lễ hội trái cây”

**Kim ngạch xuất khẩu 7 mặt hàng
chủ yếu 9 tháng
(Triệu USD)**



Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu (không kể dầu thô):

- **Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản** đạt 3.961,0 triệu USD, tăng 4,4% so cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 17,8%. Trong đó:

+ Gạo đạt 667,4 triệu USD, tăng 2,3%. Lượng gạo xuất khẩu đạt 788,0 ngàn tấn, tăng 56,4%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc (59,2%), Philippines (13,9%), Ghana (6,5%), Bờ Biển Ngà (4,7%), Bangladesh (3,4%), ...

+ Cà phê đạt 597,4 triệu USD, giảm 5,6% so cùng kỳ. Lượng cà phê xuất khẩu đạt 325,1 ngàn tấn, giảm 52,6%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Đức (17,1%), Hoa Kỳ (13,4%), Tây Ban Nha (13,2%), Ý (8,8%), Algeria (4,3%)...

+ Cao su đạt 539,0 triệu USD, tăng 24,5% so cùng kỳ. Lượng cao su xuất khẩu đạt 237,4 ngàn tấn, giảm 8,2%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc (58,2%), Ấn Độ (6,8%), Malaysia (6,4%), Hàn Quốc (4,4%), Sri Lanka (3,1%)...

+ Hàng thủy hải sản đạt 630,7 triệu USD, tăng 24,6%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Nhật (19,0%), Malaysia (15,6%), Hàn Quốc (11,4%), Thái Lan (6,8%), Hoa Kỳ (6,5%)...

+ Hàng lâm sản đạt 383,6 triệu USD, giảm 0,9%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Hoa Kỳ (31,8%), Hàn Quốc (12,8%), Trung Quốc (12,3%), Nhật (6,4%), Anh (5,7%)...

- **Nhóm hàng công nghiệp** đạt 16.428,0 triệu USD, tăng 15,0% và chiếm tỷ trọng 73,9%. Trong đó:

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 6.142,9 triệu USD, tăng 36,1% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 27,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc (37,2%), Hồng Kông (11,8%), Malaysia (9,9%), Hoa Kỳ (8,6%), Hàn Quốc (5,3%)...

+ Hàng may mặc ước đạt 4.051,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 18,2%, giảm 2,3% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Hoa Kỳ (45,7%), Nhật (16,3%), Hàn Quốc (7,4%), Trung Quốc (4,4%), Anh (4,3%)...

+ Hàng giày dép ước đạt 1.916,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 8,6%, tăng 7,5% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Hoa Kỳ (30,4%), Đức (10,9%), Trung Quốc (7,8%), Nhật (6,8%), Anh (5,2%)...

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng ước đạt 1.650,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,4%, tăng 8,5% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Nhật (19,5%), Trung Quốc (13,4%), Hoa Kỳ (12,1%), Hồng Kông (8,0%), Ấn Độ (6,6%)...

- **Nhóm hàng hóa khác** đạt 1.835,1 triệu USD, tăng 34,4%, chiếm tỷ trọng 8,3%.

* Riêng dầu thô: ước 9 tháng đạt 5.814,0 ngàn tấn, tăng 0,2%; về trị giá đạt 2.322,1 triệu USD, tăng 23,9% so cùng kỳ.

2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 9 đạt 3.663,0 triệu USD, giảm 2,0% so tháng trước. **Ước tính 9 tháng đạt 31.583,2 triệu USD, tăng 16,9% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhập qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 9 ước đạt 2.998,1 triệu USD, giảm 8,5% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đạt 27.003,6 triệu USD, tăng 14,6% so cùng kỳ. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 1.422,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,3%, tăng 20,7%.

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 13.911,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 51,5%, tăng 10,6%.

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11.669,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 43,2%, tăng 19,2%;

Thị trường nhập khẩu chủ yếu: dẫn đầu là Trung Quốc với 7.718,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 28,6%; vị trí thứ 2 là Hàn Quốc với 2.282,7 triệu USD, chiếm 8,5%; vị trí kế tiếp là Singapore với 2.239,5 triệu USD, chiếm 8,3%; Hoa Kỳ với 1.852,1 triệu USD, chiếm 6,9%; Thái Lan với 1.734,8 triệu USD, chiếm 6,4%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 9 tháng năm 2017:

(Chỉ tính kim ngạch của doanh nghiệp Thành phố nhập qua cảng Thành phố)

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: nhập 6.399,8 triệu USD, tăng 32,3%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu là Trung Quốc (46,6%), Hoa Kỳ (17,3%), Hàn Quốc (8,9%), Đài Loan (8,3%), Singapore (5,0%)...

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng: nhập 3.399,8 triệu USD, tăng 6,2%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu là Trung Quốc (25,6%), Nhật (12,2%), Singapore (10,2%), Hàn Quốc (8,5%), Đức (5,6%)...

+ Vải các loại: nhập 1.699,7 triệu USD, tăng 0,9%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu là Trung Quốc (41,9%), Đài Loan (17,0%), Hàn Quốc (14,9%), Nhật (10,7%), Hồng Kông (5,9%)...

+ Chất dẻo nguyên liệu: nhập 1.403,5 triệu USD, tăng 19,6%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu là Singapore (17,5%), Trung Quốc (12,1%), Đài Loan (10,9%), Hàn Quốc (10,7%), Thái Lan (10,1%)...

+ Xăng dầu các loại: về lượng ước nhập 1.109,8 ngàn tấn, tăng 30,3%; kim ngạch đạt 681,8 triệu USD, tăng 64,8%.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 546,0 triệu USD, giảm 0,9%.

+ Sắt thép các loại: nhập 3.431,6 ngàn tấn, giảm 72,3%; kim ngạch đạt 1.077,9 triệu USD, giảm 4,7%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu là Trung Quốc (61,5%), Nhật (11,8%), Ấn Độ (10,3%), Hàn Quốc (5,1%), Đài Loan (3,6%)...

+ Dược phẩm đạt 1.064,4 triệu USD, tăng 9,8%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu là Pháp (16,0%), Bỉ (10,9%), Ấn Độ (9,9%), Singapore (9,3%), Đức (8,3%)...

VIII. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 9 ước đạt 7.378,7 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 59.702,5 tỷ đồng, tăng 13,2% so cùng kỳ 2016.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 9 tháng đầu năm 2017

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2016	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	42.734,1	16.968,4	110,2	121,6
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	3.281,2	245,8	101,5	92,2
Kinh tế ngoài nhà nước	39.223,2	12.445,3	111,1	120,0
Kinh tế có vốn nước ngoài	229,7	4.277,3	92,1	128,8
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	26.386,7	12.693,7	114,9	119,7
Đường sông	4.561,9	270,1	110,8	103,2
Đường biển	11.689,0	-	100,5	-
Đường hàng không	96,5	4.004,6	118,7	129,6

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 9 ước đạt 5.370,3 đồng, tăng 3,2% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 42.734,1 tỷ đồng, tăng 10,2% so cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 91,7%, tăng 11,1%; kinh tế nhà nước chiếm 7,7%, tăng 1,5%. Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 61,7%, tăng 14,9%, đường biển chiếm tỷ trọng 27,4%, tăng 0,5%.

- **Vận tải hành khách:** doanh thu tháng 9 ước đạt 2.008,4 tỷ đồng, giảm 0,2% so tháng trước do kết thúc kỳ nghỉ hè, nhu cầu đi lại phục vụ du lịch giảm. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 16.968,4 tỷ đồng, tăng 21,6% so cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 73,34%, tăng 20,0%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 25,2%, tăng 28,8%. Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 12.693,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 74,8%, tăng 19,7%; Đường hàng không chiếm 23,6%, tăng 29,6%.

IX. TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Tài chính

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 9 tháng ước thực hiện 243.584 tỷ đồng, đạt 70,02% dự toán, tăng 10,71% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 152.531 tỷ đồng, đạt 67,35% dự toán, tăng 11,31% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 11.053 tỷ đồng, đạt 89,13% dự

toán, tăng 8,55% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 80.000 tỷ đồng, đạt 73,39% dự toán, tăng 9,87% so cùng kỳ.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2017 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng năm 2017 so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2016
Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước	347.882	243.584	70,02	110,71
I- Thu nội địa	226.482	152.531	67,35	111,31
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.447	15.546	58,78	87,85
2. Khu vực ngoài nhà nước	57.147	35.634	62,36	116,50
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	66.884	41.134	61,50	116,57
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	109.000	80.000	73,39	109,87
III- Thu từ dầu thô	12.400	11.053	89,13	108,55

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 10,19% tổng thu nội địa, giảm 12,15% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 11.043 tỷ đồng, đạt 60,47% dự toán, giảm 10,27% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 4.503 tỷ đồng, đạt 55,00% dự toán, giảm 16,44% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 35.634 tỷ đồng, tăng 16,50% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 41.134 tỷ đồng, tăng 16,57% so cùng kỳ.

Thu cân đối ngân sách địa phương 9 tháng ước thực hiện 55.552 tỷ đồng, đạt 82,00% dự toán, giảm 13,26% so cùng kỳ năm 2016.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 9 tháng ước thực hiện 38.370 tỷ đồng, đạt 54,31% dự toán, tăng 22,49% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2017 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng năm 2017 so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2016
Tổng chi (trừ tạm ứng)	70.647	38.370	54,31	122,49
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	25.147	16.281	64,75	150,65
II- Chi thường xuyên	34.200	21.371	62,49	108,56
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	6.054	3.361	55,51	144,51
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	10.551	6.316	59,86	111,54
Sự nghiệp y tế	2.300	1.551	67,45	89,50
Quản lý hành chính	5.661	3.639	64,28	103,07

Chi đầu tư phát triển 16.281 tỷ đồng, đạt 64,75% dự toán, tăng 50,65% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 21.371 tỷ đồng, đạt 62,49% dự toán, tăng 8,56% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 3.361 tỷ đồng, đạt 55,51% dự toán, tăng 44,51%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 6.316 tỷ đồng, đạt 59,86% dự toán, tăng 11,54%; chi sự nghiệp y tế 1.551 tỷ đồng, đạt 67,45% dự toán, giảm 10,50%; chi quản lý hành chính 3.639 tỷ đồng, đạt 64,28% dự toán, tăng 3,07% so cùng kỳ 2016.

2. Tín dụng ngân hàng

Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 9 đạt 1.928 ngàn tỷ đồng, tăng 1,99% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +0,76%); tăng 12,96% so với tháng cùng kỳ. Trong đó, vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 52,07% tổng vốn huy động, tăng 8,18% so tháng cùng kỳ. Tiền gửi tiết kiệm chiếm tỷ trọng lớn 51,71% tổng vốn huy động, tăng 9,33% so với tháng cùng kỳ. Nguồn vốn huy động dự ước tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, đảm bảo khả năng thanh khoản và điều kiện để tăng trưởng tín dụng đạt kết quả tích cực trong năm 2017.

Theo loại tiền gửi, vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 11,94%, tăng 7,38% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 88,06% tổng vốn huy động, tăng 13,77% so tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 9 đạt 1.656,87 ngàn tỷ đồng, tăng 19,87% so với tháng cùng kỳ và tăng 12,41% so với tháng 12/2016. Trong đó, dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 892,03 ngàn tỷ đồng, chiếm 53,84% tổng dư nợ, tăng 16,16% so tháng cùng kỳ. Dự ước đến cuối năm 2017 dư nợ tín dụng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao so với các năm trước.

Theo loại tiền, dư nợ bằng ngoại tệ đạt 157,63 ngàn tỷ đồng, chiếm 9,51% tổng dư nợ, tăng 17,96% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 1.499,24 ngàn tỷ đồng, chiếm 90,49% tổng dư nợ, tăng 20,07% so với tháng cùng kỳ.

3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 08 năm 2017, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 343 gồm 340 mã cổ phiếu, 2 mã chứng chỉ quỹ và 1 mã quỹ ETF; tăng 2 mã chứng khoán so với cuối tháng trước (ngày 10/08/2017 hủy niêm yết mã cổ phiếu BGM của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang; ngày 15/08 mã cổ phiếu VDP của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Vidipha giao dịch phiên đầu tiên; ngày 17/08 mã cổ phiếu VPB của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng giao dịch phiên đầu tiên; ngày 18/08 mã cổ phiếu VND của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT giao dịch phiên đầu tiên; ngày 21/08 mã cổ phiếu PLP của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê giao dịch phiên đầu tiên; ngày 30/08 hủy niêm yết mã cổ phiếu BHS của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa).

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.985.196 tỷ đồng, tăng 33,08% so với cuối năm 2016. Trong tháng 08/2017 có 23 phiên giao dịch, 12 phiên tăng điểm và 11 phiên giảm điểm. VN-Index giảm trong khoảng giữa tháng và tăng dần về cuối tháng. Trong tháng 08, VN-Index có nhiều lần thiết lập đỉnh mới kể từ đầu năm vào các ngày: 01, 03, 04 và 07. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 782,76 điểm, tăng 17,73% (tương ứng tăng 117,89 điểm) so với cuối năm 2016 và giảm 0,10% (tương ứng giảm 0,79 điểm) so với cuối tháng trước.

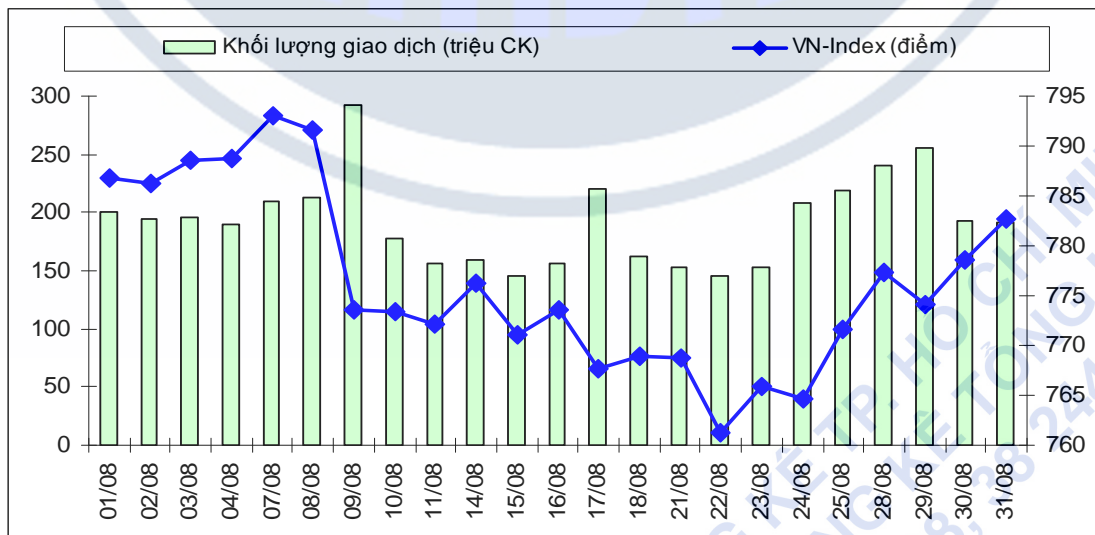
Khối lượng giao dịch trong tháng 08/2017 đạt 4.764,47 triệu chứng khoán, tăng 6,26% so với tháng trước. Giá trị giao dịch trong tháng đạt 87.633,09 tỷ đồng, giảm 5,39% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 207,15 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 3.810,13 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 2,98% và giá trị giao dịch giảm 3,77% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 08 năm 2017, VN-Index đạt giá trị thấp nhất vào ngày 03/01 với 672,01 điểm và đạt giá trị cao nhất vào ngày 07/08 với 792,98 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 08/2017	8 tháng năm 2017	Tháng 08 so tháng 07	8 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	4.764,47	31.667,56	106,26	146,45
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	4.746,47	31.486,05	106,97	146,34
Trái phiếu	5,06	109,29	55,46	159,03
Chứng chỉ quỹ & ETF	12,94	72,22	34,40	185,23
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	4.436,16	28.644,28	109,14	149,14
Giao dịch thỏa thuận	328,31	3.023,28	78,30	125,04
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	87.633,09	635.200,33	105,39	161,78
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	86.955,76	622.943,82	106,37	161,71
Trái phiếu	517,87	11.380,27	55,19	161,73
Chứng chỉ quỹ & ETF	159,46	876,24	34,47	225,99
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	78.612,19	545.890,02	110,87	168,55
Giao dịch thỏa thuận	9.020,90	89.310,31	73,66	129,89

Đồ thị VN-Index tháng 08/2017 trên SGDCK TP.HCM



Cập nhật đến ngày 15/09/2017, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 343. Giá trị vốn hóa thị trường là 2.052.944 tỷ đồng, tăng 37,62% so với cuối năm trước; VN-Index đạt 805,82 điểm, tăng 140,95 điểm so với cuối năm trước (tương ứng tăng 21,20%).

PHẦN B - VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa thông tin

Về hoạt động lễ hội: trong 9 tháng, Thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, tuyên truyền, cổ động chính trị với hình thức sinh động, đặc sắc, nội dung phong phú luôn gắn với tinh thần giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc, đã tạo được điểm nhấn, thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia.

Các hoạt động tuyên truyền cổ động: Trung tâm Thông tin Triển lãm đã thực hiện 228 pano, 845 banderole, 8.824 cờ, phướn, 146 cụm pano cổ động. Tổ chức 18 cuộc triển lãm cố định, 2 triển lãm lưu động, trang trí 12 hội nghị, meeting, xe thông tin chuyên dùng 17 chuyến.

Về hoạt động nghệ thuật: Từ đầu năm đến nay, các chương trình biểu diễn nghệ thuật ca múa nhạc, sân khấu, trình diễn thời trang, xiếc, tổ chức sự kiện diễn ra liên tục, sôi động, được đầu tư với quy mô lớn, nội dung phong phú và đa dạng. Các đơn vị nghệ thuật công lập ước thực hiện 1.426 suất diễn thu hút hơn 666.885 lượt người xem (trong đó Sở Văn hóa Thể thao đã tổ chức 395 suất biểu diễn phục vụ vùng sâu, vùng xa, ngoại thành, trường trại).

Về hoạt động thư viện: Thư viện Khoa học Tổng hợp đã tổ chức 13 đợt triển lãm sách, 4 buổi nói chuyện chuyên đề và 1 buổi tọa đàm, 108 chuyên phục vụ lưu động, thu hút 103.760 lượt bạn đọc. Ước phục vụ trong 9 tháng là 1.193.337 lượt bạn đọc, tăng 26% so cùng kỳ năm trước, đạt 95% kế hoạch năm.

Về quản lý di sản văn hóa

Công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động văn hóa, tín ngưỡng tại di tích luôn được Thành phố đặc biệt quan tâm nhằm hạn chế tối đa các hoạt động mê tín dị đoan. Tính đến nay, Thành phố có 172 công trình, địa điểm được xếp hạng di tích gồm 2 di tích quốc gia đặc biệt (di tích lịch sử), 56 di tích quốc gia (2 di tích khảo cổ học, 30 di tích kiến trúc nghệ thuật, 24 di tích lịch sử), 114 di tích cấp tỉnh (67 di tích kiến trúc nghệ thuật, 47 di tích lịch sử).

Trong 9 tháng, các bảo tàng thực hiện 29 triển lãm, trưng bày chuyên đề tại bảo tàng và 121 cuộc triển lãm lưu động. Ước tổng số khách tham quan tại 7 bảo tàng phục vụ trên 2,75 triệu lượt khách (tăng 5% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó, khách nước ngoài hơn 800 ngàn lượt khách (tăng 24% so với cùng kỳ năm 2016).

2. Hoạt động thể dục thể thao

Thể dục thể thao cộng đồng: Phong trào luyện tập thể dục thể thao quần chúng được diễn ra sôi nổi, đa dạng và phong phú, hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Luyện tập thể dục thể thao đã trở thành thói quen trong nếp sinh hoạt của khá đông người dân Thành phố. Các mô hình tập luyện được nghiên cứu đầu tư, tổ chức thực hiện một cách sáng tạo, đổi mới phương thức phù hợp, mang lại hiệu quả cao như chương trình phổ cập Bơi cho học sinh, chương trình trang bị các bộ dụng cụ tập luyện thể dục thể thao đơn giản tại các

khu vực dân cư, thể thao đến với người khuyết tật... Nhiều hoạt động thể thao dành cho cộng đồng được tổ chức dưới hình thức xã hội hóa thu hút sự quan tâm, số lượng người tham dự đông đảo.

Thể thao thành tích cao: để chuẩn bị lực lượng tham dự các giải thể thao toàn quốc, quốc tế chính thức, duy trì và nâng cao các thành tích thể thao, ngành Thể thao Thành phố đã tích cực triển khai các mặt công tác, từ tập huấn ngắn hạn, dài hạn trong nước và nước ngoài đến tham dự thi đấu, tổ chức, đăng cai giải.

Tập huấn trong nước có 282 lượt HLV, 1.402 lượt VĐV, 2 lượt chuyên gia thuộc 37 môn thể thao; tập huấn nước ngoài 29 lượt HLV, 140 lượt VĐV. Tập huấn Quốc gia có 62 lượt HLV, 309 lượt VĐV thuộc 30 môn thể thao được triệu tập vào đội dự tuyển quốc gia.

Về thành tích thi đấu:

Thành phố vẫn giữ được thế mạnh tại các giải trong nước và quốc tế. 16 môn giành vị trí nhất toàn đoàn tại các giải nằm trong hệ thống thi đấu chính thức quốc gia; giải toàn quốc đạt được 512 HCV, 341 HCB, 381 HCD; thi đấu quốc tế đạt được 61 HCV, 43 HCB, 30 HCD.

Đối với thể thao thành tích cao, thành phố đã tổ chức 71 giải thể thao cấp Thành, 16 giải thể thao quốc gia và 11 giải thể thao quốc tế. Đặc biệt, SEA Games 29 được tổ chức tại Malaysia, Thành phố đã cử 181 thành viên, chiếm 26,6% đoàn Thể thao Việt Nam tham dự, góp phần mang về 10 HCV, 5 HCB, 17 HCD và 1 kỷ lục SEA Games trong tổng số 58 HCV, 50 HCB, 60 HCD của Đoàn Thể thao Việt Nam.

3. Y tế

3.1. Công tác phòng chống dịch bệnh: tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh tại 24 quận, huyện, đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền về dịch bệnh như sốt xuất huyết, tay chân miệng, Zika. Ngoài ra, thử nghiệm ứng dụng phần mềm thông tin địa lý GIS nhằm giảm bớt khó khăn tại tuyến quận, huyện, phường, xã trong việc quản lý, điều tra ca bệnh và khoanh vùng xử lý ổ dịch, kịp thời phản hồi thông tin và các hoạt động thực hiện lên tuyến trên.

Tình hình các dịch bệnh cụ thể như sau (từ ngày 1/1/2017 - 31/8/2017):

- Tình hình bệnh tay chân miệng (TCM): số ca TCM nhập viện 3.410 ca, giảm 0,8% (-28 ca) so với cùng kỳ năm trước, không có trường hợp tử vong.

- Tình hình bệnh sốt xuất huyết (SXH): số ca SXH nhập viện 13.763 ca, tăng 27,3% (+2.953 ca) so với cùng kỳ năm trước, tử vong 4 ca.

- Tình hình bệnh do virus Zika: toàn thành phố ghi nhận có 21 ca tại 19 phường/xã của 12 quận/huyện, trong đó 13 phụ nữ mang thai.

- Các bệnh truyền nhiễm khác: Trong khả năng kiểm soát và không xuất hiện ổ dịch.

3.2. Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP): Từ đầu năm đến nay đã xảy ra 1 vụ ngộ độc thực phẩm, tổng số người mắc 10 người, không có trường hợp tử vong, nguyên nhân do đơn vị cung cấp thức ăn không đảm bảo vệ sinh.

Các cơ quan chức năng thường xuyên thanh tra các cơ sở, số vi phạm chiếm tỷ lệ cao trong số được thanh tra, nguyên nhân chủ yếu vẫn là do các cơ sở còn chủ quan, thiếu quan tâm và chưa ý thức được việc tự kiểm tra nguồn gốc, chất lượng nguồn thực phẩm đưa vào sử dụng. Trong 9 tháng, đã phát hiện 58 cơ sở vi phạm trong đó phạt hành chính 50 cơ sở.

3.3. Công tác khám chữa bệnh và điều trị:

Tình hình khám chữa bệnh tại các tuyến có sự thay đổi, số lượt khám chữa bệnh tuyến thành phố giảm 1% so với cùng kỳ nhưng số lượt khám tại các bệnh viện quận, huyện và khối bệnh viện tư nhân tăng lần lượt là 3% và 12%. Điều này phản ánh việc nỗ lực giảm tải cho tuyến trên đã có chuyển biến tích cực.

Thành phố là nơi đầu tiên triển khai thí điểm 2 mô hình phòng khám đa khoa tại trạm y tế và đã có cơ chế thông tuyến BHYT, nhưng hoạt động khám chữa bệnh BHYT tại Trạm y tế còn hạn chế do điều kiện cơ sở vật chất và trình độ nhân viên y tế còn nhiều hạn chế.

Ước thực hiện 9 tháng, Ngành Y tế Thành phố khám và điều trị cho khoảng 25.748 ngàn lượt bệnh nhân, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước. Điều trị nội trú ước 1.335 ngàn lượt bệnh, tăng 3%.

4. Giáo dục, đào tạo

4.1. Tình hình thi tốt nghiệp năm học 2016-2017:

- Cấp Tiểu học: tổng số học sinh lớp 5 là 105.647 học sinh, trong đó nữ là 51.477 học sinh. Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học là 105.603 học sinh (đạt 99,96%), trong đó nữ là 51.465 học sinh (đạt 99,98%).

- Cấp Trung học cơ sở: Số học sinh tốt nghiệp lớp 9 phổ thông là 83.150 học sinh (đạt 99,71%), trong đó nữ là 39.933 học sinh (đạt 98,85%).

- Cấp Trung học phổ thông: Thành phố đã có 65.766 học sinh dự thi, gồm hệ phổ thông là 60.490 học sinh và hệ bổ túc văn hóa là 5.276 học sinh. Kết quả, tốt nghiệp 64.769 học sinh (đạt 98,48%), trong đó có 60.244 học sinh dự thi hệ phổ thông (đạt 99,59%) và 4.525 học sinh dự thi hệ bổ túc văn hóa (đạt 85,77%).

4.2. Tình hình năm học 2017-2018:

Hòa cùng không khí khai giảng năm học mới của cả nước, Thành phố đã triển khai lễ khai giảng và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 đến từng ngành học, bậc học. Sáng 5 tháng 9 năm 2017, tất cả các trường trên địa bàn đã đồng loạt tổ chức khai giảng năm học mới 2017-2018. Các trường đã thực hiện lễ khai giảng một cách trang trọng, súc tích, ngắn gọn, mang đầy ý nghĩa; đồng thời, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật cho các em để chào mừng năm học mới.

Tình hình tuyển sinh đầu cấp năm học 2017-2018

- Tuyển sinh vào lớp 1: Huy động được 100% trẻ 6 tuổi trong diện đi học (sinh năm 2011) đang cư trú trên địa bàn quận, huyện vào học lớp 1 theo đúng tuyến quận, huyện đã quy định. Phần đầu thực hiện sĩ số lớp là 35 học sinh/lớp theo điều lệ trường tiểu học.

- Tuyển sinh vào lớp 6: Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn quận, huyện được vào học lớp 6 ở các loại hình trường theo đúng tuyển (ưu tiên cho học sinh thường trú trên địa bàn đó nếu đủ điểm tuyển); không tổ chức thi tuyển (ngoại trừ trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa). Điều kiện tuyển sinh theo đúng quy chế và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tuyển sinh vào lớp 10: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trên địa bàn Thành phố trong độ tuổi quy định đều được tham dự thi tuyển sinh với 3 môn thi văn, toán và tiếng Anh (các trường ngoài công lập có thể áp dụng 2 hình thức xét tuyển và thi tuyển). Tùy tình hình thực tế về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên và dân cư của mỗi quận, huyện, trên cơ sở tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định phương án tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh và điểm chuẩn cho các trường theo yêu cầu và nguyên tắc tuyển sinh. Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp.

Quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên

Trong năm học 2017-2018, Thành phố dự kiến có 2.144 trường học các cấp với 76.277 giáo viên và 1.609.162 học sinh (sĩ số bình quân 35,9 học sinh/lớp), tăng 59.082 học sinh so với năm học trước, chủ yếu tăng tại các khu vực trong giai đoạn đô thị hóa nhanh, dân số tăng cơ học cao như quận 12, Gò Vấp, Bình Tân, Thủ Đức, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn và huyện Củ Chi.

Ngành học, bậc học	Dự kiến năm học 2017-2018					Số học sinh tăng so với năm học trước
	Trường	Phòng học	Giáo viên	Lớp	Học sinh	
Tổng cộng	2.144	42.671	76.277	44.881	1.609.162	59.082
Mầm non	1.188	14.460	24.153	14.155	386.118	19.830
Tiểu học	496	13.820	21.153	15.385	598.983	20.199
THCS	273	8.900	18.132	9.948	413.243	12.741
THPT	187	5.491	12.839	5.393	210.818	6.312

5. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/11/2016 đến 15/8/2017)

Vi phạm kinh tế, môi trường: Phát hiện và xử lý 1.033 vụ vi phạm kinh tế, trị giá hàng hóa tang vật thu được trên 54,9 tỷ đồng và 3 triệu USD. Trên lĩnh vực môi trường, đã lập biên bản xử lý 406 vụ, đề xuất xử phạt hành chính 565 vụ, thu nộp ngân sách Nhà nước khoảng 29 tỷ đồng.

Phạm pháp hình sự: ghi nhận xảy ra 3.461 vụ phạm pháp hình sự, giảm 7,3% (-274 vụ) so với cùng kỳ năm 2016, làm chết 92 người, bị thương 471 người, thiệt hại tài sản khoảng 123 tỷ đồng. Đã điều tra, khám phá là 2.533 vụ (đạt tỷ lệ 67,8%), bắt 2.844 tên; bắt, vận động đầu thú và thanh loại 368 đối tượng có lệnh truy nã.

Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:

- **Ma túy:** đã điều tra, khám phá 2.428 vụ, bắt 2.131 tên, thu giữ khoảng 4,043 kg heroin; 301,135 kg và 2.356 viên ma túy tổng hợp; 2,933 kg cần sa; 2,47 kg Cocain; 81,9066 gram thuốc phiện; 19 ô tô; 735 xe gắn máy; 1.188 điện thoại di động; 27 khẩu súng cùng 40 viên đạn các loại; 10,5 tỷ đồng; 62.115 USD và nhiều

công cụ, phương tiện phạm tội khác. Đã khởi tố 794 vụ, 1.058 bị can và xử lý hành chính 224 vụ, 1.075 đối tượng.

- **Cờ bạc, cá độ:** đã phát hiện xử lý 257 vụ tổ chức cờ bạc, bắt và xử phạt hành chính 1.817 người tham gia, thu giữ trên 3,6 tỷ đồng và một số công cụ, phương tiện phạm tội khác.

- **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** hoạt động mua bán dâm, cờ bạc chuyên biến sang nhiều hình thức tinh vi, phức tạp và gây khó khăn cho việc phát hiện và xử lý, như phương thức chào hàng, môi giới trên mạng internet; một số hoạt động khác núp bóng dưới các hình thức dịch vụ trá hình. Trong 9 tháng, đã triệt phá 57 vụ tổ chức môi giới mại dâm, xử lý 431 đối tượng.

Trật tự an toàn giao thông

- Tai nạn giao thông đường bộ:

Trong 9 tháng, đã xảy ra 2.838 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 0,46% (-13 vụ), làm chết 517 người, bị thương 2.217 người. Trong đó có 2.274 vụ va chạm giao thông, làm bị thương nhẹ 2.065 người và 564 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 12,42% (-80 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 517 người, làm bị thương 152 người.

- **Tai nạn đường sắt, đường thủy:** đường sắt xảy ra 4 vụ, làm chết 4 người. Tai nạn đường thủy trên tuyến thủy nội địa xảy ra 5 vụ, tuyến hàng hải xảy ra 7 vụ; làm 1 người mất tích.

Về tình hình cháy, nổ (từ ngày 16/12/2016 đến 15/9/2017):

- **Tình hình cháy:** đã xảy ra 775 vụ cháy, giảm 52,74% (-865 vụ) so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 17 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Làm chết 10 người (+5 người), bị thương 27 người (-4 người), thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 59,7 tỷ đồng, trong đó có 102 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền.

Địa bàn xảy ra cháy nhiều nhất là quận Bình Tân, chiếm 68/775 vụ cháy (chiếm 8,77%); đối tượng xảy ra cháy nhiều nhất là nhà dân, chiếm 283/775 vụ cháy (chiếm 36,52%). Nguyên nhân xảy ra cháy phổ biến nhất là do sự cố các hệ thống, thiết bị điện, chiếm 343/775 vụ cháy (chiếm 44,26%).

- **Tình hình nổ:** không xảy ra vụ nổ nào.

6. Công tác giảm nghèo

Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo có thu nhập trong chuẩn nghèo và cận nghèo Quốc gia giai đoạn 2016-2020. Phần đầu đề số hộ nghèo còn lại đến cuối năm 2017 là 26.563 hộ (chiếm tỷ lệ 1,33% so với tổng hộ dân Thành phố); số hộ cận nghèo là 39.779 hộ (chiếm tỷ lệ 1,99% so với tổng hộ dân Thành phố) và không còn hộ nghèo diện chính sách có công.

Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của thành phố hiện có 96.742 hộ, chiếm tỷ lệ 4,85% tổng số hộ dân của thành phố. Cụ thể:

- Hộ nghèo có 50.213 hộ, chiếm tỷ lệ 2,52% tổng hộ dân Thành phố, được phân ra làm 3 nhóm hộ theo thứ tự ưu tiên: Hộ nghèo Nhóm 1 là 5.293 hộ, chiếm tỷ lệ 0,27%; Nhóm 2 là 39.879 hộ, chiếm tỷ lệ 2%; Nhóm 3 là 5.041 hộ, tỉ lệ 0,25%.

- Hộ cận nghèo có 46.529 hộ, chiếm tỷ lệ 2,33% tổng hộ dân Thành phố.

Trong đó, hộ nghèo thuộc diện chính sách có công (CSCC) là 796 hộ; hộ cận nghèo thuộc diện chính sách có công là 927 hộ.

Quỹ xóa đói giảm nghèo: Tổng quỹ là 671,4 tỷ đồng; trong đó, vốn cấp thành phố là 369,3 tỷ đồng, vốn cấp quận, huyện là: 302,1 tỷ đồng. Trong 7 tháng đầu năm 2017, nguồn Quỹ XĐGN được bổ sung tăng 187,1 tỷ đồng so với đầu năm 2017; đang trợ vốn cho 32.495 hộ nghèo và dự án, với số tiền 597,8 tỷ đồng.

Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo-hộ nghèo: Thành phố đã mua và cấp phát 292.339 thẻ BHYT năm 2017 cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo. Trong đó: cấp 136.218 thẻ BHYT thành viên hộ nghèo nhóm 1, 2; 136.227 thẻ BHYT thành viên hộ nghèo nhóm 3a, hộ cận nghèo và 19.885 thẻ BHYT cho thành viên hộ vượt chuẩn cận nghèo; đã mua và cấp 09 thẻ BHYT diện hộ nghèo 3b đang chạy thận nhân tạo. Hỗ trợ tiền điện cho 33.299 hộ nghèo nhóm 1, 2 với tổng số tiền là hơn 5,18 tỷ đồng. Hỗ trợ xây dựng 150 căn nhà tình thương với hơn 6,71 tỷ đồng; sửa chữa chống dột cho 216 căn với tổng số tiền hơn 3,76 tỷ đồng; xây 22 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền 1,38 tỷ đồng...

Về giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nghèo: Đã thực hiện công tác đào tạo nghề ngắn hạn cho 2.621 lao động nghèo và cận nghèo. Giới thiệu việc làm trong nước cho 10.894 lao động nghèo và cận nghèo. Giới thiệu việc làm ngoài nước (XKLĐ): 02 trường hợp (quận 1 và quận Bình Tân).

7. Tình hình giải quyết việc làm

Trong 9 tháng, các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho 248.603 lao động (đạt 88,79% so kế hoạch). Số chỗ việc làm mới tạo ra là 101.475 chỗ làm (đạt 81,18% so kế hoạch).

Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp:

Từ đầu năm đến ngày 31/8, đã có 104.627 người lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, tăng 23,39%; Nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp 100.566 người, tăng 25,18%; Tư vấn, giới thiệu việc làm 104.731 người (trong đó: 27.400 người có việc làm), tăng 20,41%; 12.968 người được hỗ trợ học nghề, tăng 17,21%.

PHẦN C – TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Công tác Tổng điều tra kinh tế 2017 đến nay đang bước vào giai đoạn nghiệm thu, kiểm tra, nhập tin các phiếu điều tra doanh nghiệp, hành chính sự nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Lãnh đạo Cục Thống kê, các Phòng nghiệp vụ tổ chức đi kiểm tra cơ sở, giao ban trực tiếp với BCD quận/huyện; đôn đốc việc thu thập, hoàn chỉnh thông tin ghi phiếu... nhằm đạt chất lượng cao nhất.

Ngày 8/9/2017, Tổng cục trưởng cùng các Lãnh đạo các Vụ Tổng hợp, Vụ Thương mại, Vụ Tổ chức và Văn phòng Tổng cục đã làm việc với Ban Lãnh đạo Cục

Thông kê cùng các Trưởng phòng về một số vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Tổng điều tra, chế độ công bố thông tin thống kê, các chỉ tiêu trong niên giám thống kê.

Kết quả thực hiện Tổng điều tra đạt được như sau:

1. Về điều tra doanh nghiệp: Đến nay, toàn Thành phố đã hoàn thành nhập tin 171.674 phiếu. Hiện đang chạy chương trình kiểm sửa lỗi, logic. Dự kiến đến 30/9 hoàn thành khâu xử lý, tổng hợp, nghiệm thu, đếm phiếu chuẩn bị bàn giao cho Trung ương.

2. Điều tra khối hành chính sự nghiệp: Hoàn thành công tác nhập tin và kiểm lỗi 5.402 phiếu, trong đó phiếu mẫu 457/484.

3. Điều tra khối tôn giáo, tín ngưỡng: Đã thu về và nhập tin 2.297 phiếu, trong đó có 1.147 cơ sở Phật giáo, 410 cơ sở Công giáo, 66 cơ sở Cao đài.

4. Điều tra khối cá thể: Đến nay đã ghi phiếu phỏng vấn 343.162 hộ, đạt 100% so kế hoạch. Có 7 đơn vị có số lượng điều tra lớn hơn 20.000 hộ, gồm: Quận 12, Tân Bình, Tân Phú, Gò Vấp, Bình Tân, Thủ Đức và huyện Bình Chánh. Theo kế hoạch trong tháng 9 BCD thành phố nghiệm thu 24 quận, huyện. Tiến độ nhập tin đạt 75%. Dự kiến đến 15/10 hoàn tất việc nhập tin khối cá thể.

5. Các cuộc điều tra phục vụ địa phương:

Kết hợp trong Tổng điều tra, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Thành phố đã triển khai điều tra doanh nghiệp Công nghệ cao, điều tra Thương mại điện tử, điều tra Khoa học công nghệ và thị trường dịch vụ Khoa học công nghệ:

- + Về điều tra Công nghệ cao: đã nhập tin 1.833 phiếu
- + Về điều tra Thương mại điện tử (phiếu 1G): đã nhập tin 4.818 phiếu, đạt 28,8% so kế hoạch..
- + Về điều tra Khoa học công nghệ: đã thu 3.053/3.655 phiếu trình độ Khoa học công nghệ (phiếu 1E), đạt 83,5% kế hoạch; 5.061/6.281 phiếu thị trường dịch vụ Khoa học công nghệ (phiếu 1F), đạt 80,6% kế hoạch.

Dự kiến trong tháng 10 hoàn thành việc nhập tin toàn bộ các phiếu điều tra phục vụ địa phương; thiết kế biểu tổng hợp đầu ra, biên soạn các ấn phẩm phân tích; rà soát tính toán GRDP.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh tháng 9 và 9 tháng năm 2017.